

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

- Tên học phần: Kinh tế vĩ mô
- Mã số học phần: 22005
- Số tín chỉ học phần : 3 tín chỉ
- Thuộc chương trình đào tạo của bậc, ngành: Bậc Đại học Chính quy, VB II, VHVL, LT
- Số tiết học phần:
  - Lên lớp: 45 tiết
  - Sinh viên tự học: 135 giờ
- Học phần tiên quyết: Kinh tế vi mô

### 2. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

Mục tiêu của học phần nhằm cung cấp cơ sở lý thuyết, rèn luyện kỹ năng mềm và khả năng nghiên cứu của người học về sự vận động và tương tác trong một nền kinh tế tổng thể. Nội dung cốt lõi của học phần nhằm cung cấp cơ sở lý thuyết giúp người học có những hiểu biết về sự vận động và mối quan hệ giữa các khu vực trong nền kinh tế tổng thể như thị trường hàng hóa, thị trường tiền tệ, thị trường lao động và thị trường ngoại hối; giới thiệu một số chính sách vĩ mô cơ bản của Chính phủ trong điều tiết kinh tế của một quốc gia. Sau khi hoàn tất môn học, sinh viên có thể:

- CO1. Hiểu các vấn đề cơ bản của kinh tế vĩ mô
- CO2. Đánh giá được tình hình hoạt động của nền kinh tế dựa vào các chỉ số kinh tế vĩ mô
- CO3. Đánh giá tác động của chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ đến hoạt động của nền kinh tế

### 3. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

- Kiến thức:

Chuẩn Đầu Ra	Nội dung	Đáp ứng Chuẩn Đầu Ra
Học Phần		Chương Trình Đào Tạo

CELO1	Khái quát về kinh tế vĩ mô	LO1, LO2
CELO2	Cách tính sản lượng quốc gia	
CELO3	Lý thuyết xác định sản lượng quốc gia	
CELO4	Chính sách tài khóa và chính sách ngoại thương	
CELO5	Tiền tệ - Ngân hàng và chính sách tiền tệ	
CELO6	Hỗn hợp chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ - Mô hình IS-LM	
CELO7	Lạm phát và thất nghiệp	
CELO8	Phân tích vĩ mô trong nền kinh tế mở	

**- Kỹ năng:**

<b>Chuẩn Đầu Ra Học Phần</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Đáp ứng Chuẩn Đầu Ra Chương Trình Đào Tạo</b>
CELO9	Hiểu được các vấn đề và các hoạt động của nền kinh tế vĩ mô, cũng như mối liên hệ giữa chúng thông qua các lý thuyết và mô hình cơ bản	LO4, LO5 LO6, LO7 LO8, LO8 LO10
CELO10	Đánh giá được tình hình hoạt động của nền kinh tế dựa vào các chỉ số kinh tế vĩ mô	
CELO11	Mô tả và đo lường các biến số kinh tế vĩ mô như sản lượng (GDP, GNP,...), tỷ lệ lạm phát, việc làm và	

	tình trạng thất nghiệp	
CELO12	Đánh giá tác động của chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ đến hoạt động của nền kinh tế	
CELO13	Ứng dụng các mô hình kinh tế đơn giản sẽ giúp chúng ta giải thích các mối quan hệ giữa các biến số kinh tế vĩ mô, chẳng hạn như mối quan hệ của ngân sách chính phủ với tăng trưởng kinh tế và lạm phát, hoặc giữa cung tiền với lãi suất và tỷ giá hối đoái...	
CELO14	Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, hệ thống hóa các vấn đề trong mối quan hệ tổng thể; kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề kinh tế	
CELO15	Phát triển kỹ năng cộng tác, làm việc nhóm	
CELO16	Phát triển kỹ năng lập luận, thuyết trình	
CELO17	Nâng cao kỹ năng tự học	
CELO18	Tư duy phản biện khoa học	

**- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

Chuẩn Đầu Ra Học Phần	Nội dung	Đáp ứng Chuẩn Đầu Ra Chương Trình Đào Tạo
-----------------------	----------	---

CELO19	Nghiên cứu bài trước khi đến lớp	LO11, LO12  LO13, LO14 LO15, LO16
CELO20	Tổng hợp nội dung đã học sau khi kết thúc mỗi chương	
CELO21	Tuân thủ theo các yêu cầu của giảng viên và của nhà trường	
CELO22	Không có hành vi gian dối trong quá trình học như sao chép, đạo văn	
CELO23	Trau dồi, phát triển năng lực đánh giá và tự đánh giá	

#### 4. MÔ TẢ TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN:

##### 4.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Kinh tế học vĩ mô là một môn học nghiên cứu nền kinh tế trên bình diện tổng thể, bao gồm việc mô tả và đo lường các biến số kinh tế vĩ mô như tổng sản phẩm quốc nội, giá cả và lạm phát, việc làm và tình trạng thất nghiệp, tổng tiêu dùng, đầu tư, chi tiêu của chính phủ và thuế, cung cầu tiền tệ, lãi suất, cán cân thương mại, cán cân thanh toán và tỷ giá... Việc xây dựng các mô hình kinh tế đơn giản sẽ giúp chúng ta giải thích các mối quan hệ giữa các biến số này. Trên cơ sở đó, chúng ta sẽ nghiên cứu những biến động kinh tế trong ngắn hạn, các vấn đề của chu kỳ kinh tế, các cú sốc phía cung và phía cầu, và vai trò của các chính sách ổn định hóa như chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ.

##### 4.2. Nội dung học phần:

STT	Nội dung	Số tiết				TL TH	CĐR	Lưu ý
		TC	L T	BT	T H			

1.	<b>1. Khái quát về kinh tế vĩ mô</b> - 1.1 Các khái niệm cơ bản - 1.2 Mục tiêu của kinh tế vĩ mô - 1.3 Công cụ điều tiết của kinh tế vĩ mô - 1.4 Các vấn đề cơ bản của kinh tế vĩ mô	4	2	2		12	CELO1 CELO9 CELO10 CELO18 CELO19 CELO20
2.	<b>2. Cách tính sản lượng quốc gia</b> - 2.1 Các vấn đề cơ bản - 2.2 Dòng chu chuyển kinh tế - 2.3 Các chỉ tiêu trong hệ thống SNA - 2.4 Các đồng nhất thức vĩ mô căn bản	8	4	4		24	CELO2 CELO10 CELO11 CELO19 CELO20
3.	<b>3. Lý thuyết xác định sản lượng quốc gia</b> - 3.1 Các thành phần của tổng cầu - 3.2 Xác định sản lượng cân bằng quốc gia - 3.3 Mô hình số nhân - 3.4 Nghịch lý của tiết kiệm	4	2	2		12	CELO3 CELO11 CELO12 CELO20
4.	<b>4. Chính sách tài khóa và chính sách ngoại thương</b> - 4.1 Chính sách tài khóa - 4.2 Chính sách ngoại thương	8	4	4		24	CELO4 CELO13 CELO14 CELO20 CELO21
5.	<b>5. Tiền tệ - Ngân hàng và chính sách tiền tệ</b> - 5.1 Tiền tệ và hoạt động của ngân hàng - 5.2 Thị trường tiền tệ - 5.3 Chính sách tiền tệ	8	4	4		24	CELO5 CELO15 CELO16 CELO21
6.	<b>6. Hỗn hợp chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ - Mô hình IS-LM</b> - 6.1 Thị trường hàng hoá và đường IS - 6.2 Thị trường tiền tệ và đường LM - 6.3 Tác động của các chính sách kinh tế vĩ mô	4	2	2		12	CELO6 CELO14 CELO15 CELO22 CELO23

7.	<b>7. Lạm phát và thất nghiệp</b> - 7.1 Lạm phát - 7.2 Thất nghiệp - 7.3 Mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp	4	2	2	12	CELO7 CELO16 CELO17 CELO22 CELO23
8.	<b>8. Phân tích vĩ mô trong nền kinh tế mở</b> - 8.1 Thị trường ngoại - 8.2 Cán cân thanh toán - 8.3 Tác động của các chính sách vĩ mô trong nền kinh tế mở	4	2	2	12	CELO8 CELO17 CELO18 CELO22 CELO23
9.	<b>Ôn tập - Dự trữ</b> Tổng kết lại nội dung cần nắm Giải quyết được bài tập Làm câu hỏi trắc nghiệm áp dụng	1	1		3	

## 5. NHIỆM VỤ CỦA SINH VIÊN:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết;
- Thực hiện đầy đủ các bài tập, kỹ năng, thực hành và được đánh giá kết quả thực hiện;
- Tham dự kiểm tra trên học kỳ;
- Tham dự thi kết thúc học phần;
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
  - Phần lý thuyết được giảng dạy trên lớp 11 buổi. Những thắc mắc, nếu có, của sinh viên sẽ được giải đáp trong thời gian lên lớp, ở những thời điểm thuận lợi nhất cho học tập và nghiên cứu.
  - Phần thảo luận được tổ chức theo nguyên tắc học nhóm, mỗi nhóm tự hình thành và nộp danh sách cho giáo viên vào tuần thứ 2 của chương trình. Nhóm học tập phải hoàn thành những yêu cầu sau:
    - + Sinh viên cần làm việc tích cực bằng cách tự tìm hiểu các tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo, làm bài tập, chuẩn bị tình huống ở nhà trước khi vào lớp theo lịch học.

+ Sinh viên sẽ được mời trả lời câu hỏi bất chợt trong lớp học sau từng phần giảng. (Sinh viên phát biểu đúng sẽ được Ban Cán Sự ghi nhận cộng vào điểm chuyên cần)

- Phương pháp giảng dạy ở môn học này là sử dụng bài giảng bằng PowerPoint, nhưng sinh viên phải ghi chép thêm.

- Trong giờ học Sinh viên tuyệt đối không nói chuyện và để điện thoại ở chế độ rung.

## 6. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN:

### 6.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm chuyên cần	80% tổng số tiết	10%	CO1, CO2, CO3
2	Điểm bài tập	80% tổng số bài tập được giao	10%	CO1, CO2, CO3
3	Điểm kỹ năng - thực hành	80% các kỹ năng và thực hành	10%	CO1, CO2, CO3
4	Điểm kiểm tra quá trình	Đánh giá qua các tiêu chí (công khai) bao gồm: thông tin về kiến thức trọng tâm, kiến thức sâu, kiến thức mở rộng, ....	10%	CO1, CO2, CO3
5	Điểm thi kết thúc học phần	Đánh giá qua các tiêu chí (công khai) bao gồm: thông tin về kiến thức trọng tâm, kiến thức sâu, kiến thức mở rộng....	60%	CO1, CO2, CO3

### 6.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 0.5.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP:

### 7.1. Giáo trình chính:

[1] Nguyễn Như Ý, Trần Thị Bích Dung. (2017). Kinh tế vĩ mô. NXB Kinh tế TP.HCM

[2] Bài giảng của giảng viên

### 7.2. Tài liệu tham khảo:

[3] David Begg, Stanley Fischer và Rudiger Dornbusch (2007). Kinh tế học. Tái bản lần thứ tám của Nhà xuất bản Mc Graw Hill, bản dịch tiếng Việt của Nhà xuất bản Thống kê.

[4] Damian Ward, David Begg (2007). Bài tập kinh tế học. Tái bản lần thứ tám của Nhà xuất bản Mc Graw Hill, bản dịch tiếng Việt của Nhà xuất bản Thống kê.

[5] Nguyễn Thái Thảo Vy. (2009). Kinh tế học vĩ mô. NXB Tài Chính

[6] Trần Văn Hùng (1999). Giáo trình kinh tế vĩ mô. NXB Giáo dục

[7] Nguyễn Văn Luân (2001). Kinh tế học đại cương. NXB Đại học quốc gia Tp.HCM

### 7.3. Tài liệu trực tuyến:

- Khoa Cơ bản - Trường đại học Phan Thiết <http://fbs.upt.edu.vn/>

## 8. TỔ CHỨC GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP:

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định hiện hành của Hiệu trưởng Trường Đại học Phan Thiết.

## 9. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Buổi/Tiết	Nội dung giảng dạy	Hoạt động của giảng viên	Hoạt động của sinh viên	Tài liệu/ Giáo trình		Ghi chú (nội dung tự học)
				Chính	Tham khảo	
1 (4 tiết)	<b>Chương 1: Khái quát về kinh tế vĩ mô</b> Các khái niệm cơ bản Mục tiêu của kinh tế vĩ mô Công cụ điều tiết của kinh tế vĩ mô Các vấn đề cơ bản của kinh tế vĩ mô	Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý) Minh họa qua giải bài tập, giải thích trên bảng	Nghe giảng và quan sát, nghiên cứu và phát hiện các kiến thức và rèn luyện các kỹ năng qua các bài tập Ghi chú Tương tác tích cực (trả lời câu hỏi, hỏi lại)	[1] [2]	[3] [4] [5] [6] [7]	
2	<b>Chương 2: Cách</b>	Thuyết	Nghe giảng và	[1]	[3]	

(4 tiết)	<b>tính sản lượng quốc gia</b> Các vấn đề cơ bản Dòng chu chuyển kinh tế Các chỉ tiêu trong hệ thống SNA Các đồng nhất thức vĩ mô căn bản	giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý) Minh họa qua giải bài tập, giải thích trên bảng	quan sát, nghiên cứu và phát hiện các kiến thức và rèn luyện các kỹ năng qua các bài tập Ghi chú Tương tác tích cực (trả lời câu hỏi, hỏi lại)	[2]	[4] [5] [6] [7]	
3 (4 tiết)	<b>Chương 2: Cách tính sản lượng quốc gia (tt)</b> Các vấn đề cơ bản Dòng chu chuyển kinh tế Các chỉ tiêu trong hệ thống SNA Các đồng nhất thức vĩ mô căn bản	Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý) Minh họa qua giải bài tập, giải thích trên bảng	Nghe giảng và quan sát, nghiên cứu và phát hiện các kiến thức và rèn luyện các kỹ năng qua các bài tập Ghi chú Tương tác tích cực (trả lời câu hỏi, hỏi lại)	[1] [2]	[3] [4] [5] [6] [7]	
4 (4 tiết)	<b>Chương 3: Lý thuyết xác định sản lượng quốc gia</b> Các thành phần của tổng cầu Xác định sản lượng cân bằng quốc gia Mô hình số nhân Nghịch lý của tiết kiệm	Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý) Minh họa qua giải bài tập, giải thích trên bảng	Nghe giảng và quan sát, nghiên cứu và phát hiện các kiến thức và rèn luyện các kỹ năng qua các bài tập Ghi chú Tương tác tích cực (trả lời câu hỏi, hỏi lại)	[1] [2]	[3] [4] [5] [6] [7]	
5 + 6 (4 tiết)	<b>Chương 4: Chính sách tài khóa và chính sách ngoại thương</b> Chính sách tài khóa Chính sách ngoại thương (tự nghiên cứu)	Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý) Minh họa qua giải bài tập, giải thích trên bảng	Nghe giảng và quan sát, nghiên cứu và phát hiện các kiến thức và rèn luyện các kỹ năng qua các bài tập Ghi chú Tương tác tích cực (trả lời câu hỏi, hỏi lại)	[1] [2]	[3] [4] [5] [6] [7]	
7 (4 tiết)	<b>Chương 5: Tiền tệ - Ngân hàng và chính sách tiền tệ</b> Tiền tệ và hoạt động của ngân hàng	Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý)	Nghe giảng và quan sát, nghiên cứu và phát hiện các kiến thức và rèn luyện các	[1] [2]	[3] [4] [5] [6] [7]	



	Thị trường tiền tệ Chính sách tiền tệ	Minh họa qua giải bài tập, giải thích trên bảng	kỹ năng qua các bài tập Ghi chú Tương tác tích cực (trả lời câu hỏi, hỏi lại)			
<b>8</b> <b>(4 tiết)</b>	<b>Chương 5: Tiền tệ</b> <b>- Ngân hàng và</b> <b>chính sách tiền tệ</b> <b>(tt)</b> Tiền tệ và hoạt động của ngân hàng Thị trường tiền tệ Chính sách tiền tệ	Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý) Minh họa qua giải bài tập, giải thích trên bảng	Nghe giảng và quan sát, nghiên cứu và phát hiện các kiến thức và rèn luyện các kỹ năng qua các bài tập Ghi chú Tương tác tích cực (trả lời câu hỏi, hỏi lại)	[1] [2]	[3] [4] [5] [6] [7]	
<b>9</b> <b>(4 tiết)</b>	<b>Chương 6: Hỗn</b> <b>hợp chính sách tài</b> <b>khóa và chính</b> <b>sách tiền tệ</b> Thị trường hàng hoá và đường IS Thị trường tiền tệ và đường LM Tác động của các chính sách kinh tế vĩ mô	Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý) Minh họa qua giải bài tập, giải thích trên bảng	Nghe giảng và quan sát, nghiên cứu và phát hiện các kiến thức và rèn luyện các kỹ năng qua các bài tập Ghi chú Tương tác tích cực (trả lời câu hỏi, hỏi lại)	[1] [2]	[3] [4] [5] [6] [7]	
<b>10</b> <b>(4 tiết)</b>	<b>Chương 7. Lạm</b> <b>phát và thất</b> <b>nghiệp</b> Lạm phát Thất nghiệp 7Mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp	Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý) Minh họa qua giải bài tập, giải thích trên bảng	Nghe giảng và quan sát, nghiên cứu và phát hiện các kiến thức và rèn luyện các kỹ năng qua các bài tập Ghi chú Tương tác tích cực (trả lời câu hỏi, hỏi lại)	[1] [2]	[3] [4] [5] [6] [7]	
<b>11</b> <b>(4 tiết)</b>	<b>Chương 8. Phân</b> <b>tích vĩ mô trong</b> <b>nền kinh tế mở</b> Thị trường ngoại Cán cân thanh toán Tác động của các chính sách vĩ mô trong nền kinh tế mở	Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý) Minh họa qua giải bài tập, giải thích trên bảng	Nghe giảng và quan sát, nghiên cứu và phát hiện các kiến thức và rèn luyện các kỹ năng qua các bài tập Ghi chú Tương tác tích cực (trả lời	[1] [2]	[3] [4] [5] [6] [7]	

			câu hỏi, hỏi lại)			
11 (1 tiết)	<b>Ôn tập - Dự trữ</b> Tổng kết lại nội dung cần nắm Giải quyết được bài tập Làm câu hỏi trắc nghiệm áp dụng					

### 10. THI KẾT THÚC HỌC PHẦN:

- **Thời gian:** Theo lịch thi chung của trường
- **Hình thức thi:** bài thi dài 75 phút hình thức thi trắc nghiệm và tự luận  
(Không được sử dụng tài liệu)

### 11. DỰ KIẾN DANH SÁCH GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY

1. PGS. TS. Đinh Phi Hồ
2. ThS. Nguyễn Ngọc Hoa Kỳ
3. ThS. Lê Anh Linh



### 12. THÔNG TIN LIÊN HỆ

- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Cơ bản
- Giảng viên phụ trách: ThS. Lê Anh Linh
- Email: [lalinh@upt.edu.vn](mailto:lalinh@upt.edu.vn)
- Điện thoại: 0938 734 350

**Trưởng khoa**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

ThS. Lê Anh Linh

Ngày 20 tháng 09 Năm 2019

**Người biên soạn**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

ThS. Lê Anh Linh